

Số: 09/QĐ-THCS

Phúc Lợi, ngày 22 tháng 01 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng tập thể lớp, học sinh có thành tích cao trong học kỳ I  
năm học 2024- 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các thành tích đạt được của học sinh trong học kỳ I năm học 2024-2025 của trường THCS Phúc Lợi;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Khen thưởng tập thể lớp và học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện và công tác Đội học kỳ I năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hình thức và mức khen thưởng cụ thể như sau:

- Khen thưởng tập thể lớp đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua và nề nếp kỷ luật:

+ Lớp xuất sắc: 200.000 đ/lớp x 10 lớp

- Khen thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận:

+ Giải nhì: 10 quyển vở/hs x 2 học sinh

+ Giải ba: 7 quyển vở/hs x 2 học sinh

+ Giải khuyến khích: 5 quyển vở/hs x 4 học sinh



- Khen thưởng học sinh có điểm tổng kết học kì I cao nhất lớp: 05 quyển vở/học sinh x 20 học sinh

- Khen thưởng học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi quốc tế:

+ Huy chương vàng: 10 quyển vở/hs x 04 học sinh

+ Huy chương bạc: 07 quyển vở/hs x 16 học sinh

+ Huy chương đồng: 05 quyển vở/hs x 37 học sinh

+ Giải khuyến khích: 03 quyển vở/hs x 10 học sinh

- Khen thưởng học sinh có thành tích trong công tác Đội:

+ Ban chỉ huy liên đội: 05 quyển vở/ hs x 6 học sinh.

+ Đội sao đỏ, đội xung kích, đội nghi lễ: 03 quyển vở/hs x 42 học sinh

Tổng kinh phí khen thưởng là 8.850.000 (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

**Điều 3.** Nguồn kinh phí thưởng được trích từ nguồn thu học phí của nhà trường. Giao cho kế toán, thủ quỹ, thư ký hội đồng, tổng phụ trách và GVCN hoàn thiện hồ sơ trao thưởng.

**Điều 4.** Các tập thể và cá nhân có tên trong điều 1 và điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Sơn**

**DANH SÁCH**  
**Đề nghị khen thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi quốc tế học kì I**  
**Năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THCS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Trường  
THCS Phúc Lợi)

STT	Họ tên	Lớp	Giải cao nhất	Mức thưởng
1.	Nguyễn Duy Bảo	6A1	HCV	10 quyền vở
2.	Chu Thanh Vân	6A2	HCV	10 quyền vở
3.	Nguyễn Minh Phương	8A1	HCV	10 quyền vở
4.	Trần Tiến Bảo	8A1	HCV	10 quyền vở
5.	Đình Uy Vũ	6A1	HCB	7 quyền vở
6.	Tạ Kiều Anh	6A1	HCB	7 quyền vở
7.	Trần Hải An	6A1	HCB	7 quyền vở
8.	Đặng Đình Phong	7A1	HCB	7 quyền vở
9.	Đình Ánh Dương	7A1	HCB	7 quyền vở
10.	Hoàng Gia Bình	7A1	HCB	7 quyền vở
11.	Nguyễn Bảo Lâm	7A2	HCB	7 quyền vở
12.	Nguyễn Bình Minh	7A1	HCB	7 quyền vở
13.	Nguyễn Hải Minh	7A2	HCB	7 quyền vở
14.	Phạm Trọng Việt Anh	7A1	HCB	7 quyền vở
15.	Tổng Hoàng Vĩnh An	7A2	HCB	7 quyền vở
16.	Đặng Đình Phong	7A1	HCB	7 quyền vở
17.	Đình Ánh Dương	7A1	HCB	7 quyền vở
18.	Chu Hải Vân	8A1	HCB	7 quyền vở
19.	Nguyễn Hà My	8A1	HCB	7 quyền vở
20.	Trần Nhã Uyên	8A1	HCB	7 quyền vở
21.	Đặng Khánh Vân	6A1	HCD	5 quyền vở
22.	Nghiêm Thế Kiên	6A1	HCD	5 quyền vở

DANH SÁCH  
TRUNG  
PH  
10

23.	Nguyễn Đức Nghĩa	6A2	HCD	5 quyển vở
24.	Nguyễn Gia Phúc	6A1	HCD	5 quyển vở
25.	Nguyễn Hoàng Huynh	6A1	HCD	5 quyển vở
26.	Nguyễn Minh Hằng	6A1	HCD	5 quyển vở
27.	Nguyễn Minh Phương	6A1	HCD	5 quyển vở
28.	Nguyễn Ngọc Anh	6A1	HCD	5 quyển vở
29.	Nguyễn Ngọc Vân Thủy	6A1	HCD	5 quyển vở
30.	Nguyễn Phúc Nguyên	6A2	HCD	5 quyển vở
31.	Nguyễn Thị Minh Anh	6A3	HCD	5 quyển vở
32.	Nguyễn Xuân Phúc Anh	6A4	HCD	5 quyển vở
33.	Phạm Tiến Đạt	6A2	HCD	5 quyển vở
34.	Phạm Vân Trang	6A1	HCD	5 quyển vở
35.	Trần Bình Minh	6A2	HCD	5 quyển vở
36.	Trần Đức Nghĩa	6A2	HCD	5 quyển vở
37.	Chu Diệu Linh	7A1	HCD	5 quyển vở
38.	Đỗ Minh Quân	7A1	HCD	5 quyển vở
39.	Đỗ Nguyễn Bảo Trâm	7A1	HCD	5 quyển vở
40.	Hà Quang Dũng	7A6	HCD	5 quyển vở
41.	Hoàng Minh Quân	7A1	HCD	5 quyển vở
42.	Lê Thanh Thảo	7A2	HCD	5 quyển vở
43.	Nguyễn Đức Thanh	7A1	HCD	5 quyển vở
44.	Nguyễn Đức Trí	7A1	HCD	5 quyển vở
45.	Nguyễn Khắc Hưng	7A2	HCD	5 quyển vở
46.	Nguyễn Khánh Huyền	7A1	HCD	5 quyển vở
47.	Nguyễn Kim Bảo Minh	7A1	HCD	5 quyển vở
48.	Trần Minh Khang	7A2	HCD	5 quyển vở
49.	Trần Thanh Bảo Nam	7A1	HCD	5 quyển vở
50.	Đào Thanh Huyền	8A1	HCD	5 quyển vở

51.	Đỗ Tùng Lâm	8A1	HCD	5 quyển vở
52.	Khuất Thị Hương Giang	8A1	HCD	5 quyển vở
53.	Nguyễn Quỳnh Anh	8A1	HCD	5 quyển vở
54.	Nguyễn Tất Đạt	8A2	HCD	5 quyển vở
55.	Phạm Đức Minh	8A2	HCD	5 quyển vở
56.	Trần Minh Anh	8A1	HCD	5 quyển vở
57.	Nguyễn Trịnh Bảo Nam	7A2	HCD	5 quyển vở
58.	Nguyễn Hải Phong	7A2	KK	3 quyển vở
59.	Nguyễn Khánh Linh	7A2	KK	3 quyển vở
60.	Nguyễn Minh Ánh	7A2	KK	3 quyển vở
61.	Nguyễn Yến Nhi	7A2	KK	3 quyển vở
62.	Đào Nhã Uyên	8A1	KK	3 quyển vở
63.	Dương Tuấn Anh	8A1	KK	3 quyển vở
64.	Kiều Việt Đoàn	8A1	KK	3 quyển vở
65.	Nguyễn Lương Bảo Ngọc	8A2	KK	3 quyển vở
66.	Trần Gia Huy	9A1	KK	3 quyển vở
67.	Mai Khánh Huyền	9A1	KK	3 quyển vở
<b>TỔNG</b>				<b>365 quyển vở</b>

**DANH SÁCH**  
**Đề nghị khen thưởng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp**  
**quận Năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THCS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Trường  
THCS Phúc Lợi)

STT	Họ tên	Lớp	Giải cao nhất	Mức thưởng
1	Đỗ Tùng Lâm	8A1	Giải Nhì	10 quyển vở
2	Khuất Thị Hương Giang	8A1	Giải Nhì	10 quyển vở
3	Thái Hương Giang	9A1	Giải Ba	7 quyển vở
4	Phan Nhật Anh	9A2	Giải Ba	7 quyển vở
5	Dương Tuấn Anh	8A1	Giải KK	5 quyển vở
6	Nguyễn Hà My	8A1	Giải KK	5 quyển vở
7	Nguyễn Minh Nhi	9A2	Giải KK	5 quyển vở
8	Đỗ Yến Nhi	9A1	Giải KK	5 quyển vở
	TỔNG			

BIÊN TẬP H

BAN NHÂN D

**DANH SÁCH  
KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN  
CÓ THÀNH CAO TRONG CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA, TÍCH CỰC  
TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘI HỌC KÌ I  
NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-THCS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Trường  
THCS Phúc Lợi)

**1. Khen thưởng tập thể lớp có thành tích cao trong các phong trào thi đua và nề nếp kỉ luật**

STT	Tập thể lớp	Xếp loại	Giải thưởng
1	6A1	Xuất sắc	200.000
2	6A2	Xuất sắc	200.000
3	7A1	Xuất sắc	200.000
4	7A2	Xuất sắc	200.000
5	7A3	Xuất sắc	200.000
6	7A4	Xuất sắc	200.000
7	8A1	Xuất sắc	200.000
8	8A2	Xuất sắc	200.000
9	8A3	Xuất sắc	200.000
10	9A2	Xuất sắc	200.000

**2. Danh sách đề nghị khen thưởng học sinh có điểm TB cao nhất lớp**

STT	LỚP	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM TB	GHI CHÚ
1	6A1	Nguyễn Duy Bảo	9,4	5 quyển vở
2	6A2	Chu Thanh Vân	9.4	5 quyển vở
3	6A3	Phan Đỗ Bảo Quyên	9,4	5 quyển vở
4	6A4	Nguyễn Mai Anh	9.0	5 quyển vở
5	6A5	Chu Kim Huệ	9,2	5 quyển vở
6	7A1	Đỗ Nguyễn Bảo Trâm	9.7	5 quyển vở
7	7A2	Lê Thanh Thảo	9.4	5 quyển vở
8	7A3	Lương Khánh Hoàng	9.0	5 quyển vở

9	7A4	Lê Quang Minh	9.4	5 quyền vở
10	7A5	Vũ Gia Bảo	9.2	5 quyền vở
11	7A6	Phạm Ngọc Anh Quân	9.0	5 quyền vở
12	8A1	Nguyễn Minh Phương Trịnh Gia Ngọc	9,4	5 quyền vở
13	8A2	Đặng Hoài Phương	9,4	5 quyền vở
14	8A3	Nguyễn Khánh Ngọc	9,3	5 quyền vở
15	8A4	Trần Ngọc Trà An	9.4	5 quyền vở
16	8A5	Nguyễn Ngọc Linh	9,1	5 quyền vở
17	9A1	Nguyễn Anh Đức	9,6	5 quyền vở
18	9A2	Nguyễn Anh Tuấn	9.2	5 quyền vở
19	9A3	Kiều phương Thủy	9,1	5 quyền vở
20	9A4	Chu Đức Thiện	9,2	5 quyền vở

### 3. Danh sách đề nghị tuyên dương khen thưởng học sinh tích cực trong công tác Đội

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GHI CHÚ
<b>Ban chỉ huy Liên đội</b>			
1	Lê Thanh Thảo	7A2	5 quyền vở
2	Trần Khánh Ngọc	7A1	5 quyền vở
3	Bùi Đức Anh	8A1	5 quyền vở
4	Dương Kiều Khánh Chi	6A1	5 quyền vở
5	Nguyễn Khánh Linh	8A2	5 quyền vở
6	Phạm Tiến Đạt	6A2	5 quyền vở
7	Phạm Ngọc Bảo Châu	6A4	5 quyền vở
<b>Đội Sao đỏ</b>			
8	Vũ Hà Vy	6A1	3 quyền vở
9	Kiều Thị Vân Khánh	6A2	3 quyền vở
10	Lý Thùy Linh	6A3	3 quyền vở
11	Dương Thanh Trúc	6A4	3 quyền vở
12	Phan Diệu Khanh	6A5	3 quyền vở
13	Nguyễn Bình Minh	7A1	3 quyền vở
14	Lê Nguyễn Bảo Ngân	7A2	3 quyền vở
15	Nguyễn Hà Minh Anh	7A3	3 quyền vở
16	Dương Khánh Vy	7A4	3 quyền vở
17	Nguyễn Thủy Tiên	7A5	3 quyền vở
18	Chu Nguyễn Trọng Phúc	7A6	3 quyền vở

19	Cao Minh Uyên	8A1	3 quyền vở
20	Đỗ Hải Yến	8A2	3 quyền vở
21	Phan Hà Linh	8A3	3 quyền vở
22	Đặng Huyền Trang	8A4	3 quyền vở
23	Nguyễn Thủy Dương	8A5	3 quyền vở
<b>Đội Xung kích</b>			
24	Phạm Trọng Việt Anh	7A1	3 quyền vở
25	Nguyễn Minh Hiếu	7A2	3 quyền vở
26	Lê Thu Phương	7A3	3 quyền vở
27	Vũ Tuấn Long	7A4	3 quyền vở
28	Nguyễn Thùy Chi	7A5	3 quyền vở
29	Phạm Đình Đức Trí	7A6	3 quyền vở
30	Đoàn Thế Anh	8A1	3 quyền vở
31	Trần Huy Vinh	8A2	3 quyền vở
32	Kiều Trung Tình	8A3	3 quyền vở
33	Nguyễn Anh Kiệt	8A4	3 quyền vở
34	Trần Thị Thanh Hải	8A5	3 quyền vở
<b>Đội Nghi lễ</b>			
35	Đặng Kiến Quốc	6A1	3 quyền vở
36	Phạm Vân Trang	6A1	3 quyền vở
37	Phan Đăng Lưu	6A2	3 quyền vở
38	Nguyễn Đức Thanh	7A1	3 quyền vở
39	Lê Trung Kiên	7A1	3 quyền vở
40	Lê Bảo An	7A2	3 quyền vở
41	Ngô Gia Bảo	7A3	3 quyền vở
42	Kiều Hoàng Gia Linh	7A4	3 quyền vở
43	Lê Bảo Phúc	7A6	3 quyền vở
44	Lê Gia Huy	7A6	3 quyền vở
45	Đỗ Thị Huyền Trâm	8A1	3 quyền vở
46	Chu Mai Chi	8A2	3 quyền vở
47	Hà Minh Ngọc	8A3	3 quyền vở
48	Vương Hải Yến	8A3	3 quyền vở
49	Nguyễn Bảo Trâm	8A5	3 quyền vở



**Tổng cộng: 70 HS – 266 quyền vở**